

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Hoàng Thu S, sinh năm 1961

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: PA, Tập thể B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Ông Phan Trung C, sinh năm 1962

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: PA, Tập thể B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thu S và ông Phan Trung C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận bà Hoàng Thu S và ông Phan Trung C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Hoàng Thu S và ông Phan Trung C có 01 con chung là Phan Hồng N, sinh ngày 27/7/1991 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà Hoàng Thu S và ông Phan Trung C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Hoàng Thu S và ông Phan Trung C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Bà Hoàng Thu S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071316 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH ngày 05/03/1987);
- Chi cục THADS quận Đống Đa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)